

## Cái chết của nhà văn Dương Hùng Cường

Họ đọc lệnh bắt tôi tại nhà tôi lúc 2 giờ đêm rạng ngày 2/5/1984. Đây là lần thứ hai Alice phải đứng nghe những người công an TP HCM đọc án lệnh bắt chồng nàng. Nàng đã đứng nghe án bên chồng một lần trước đó 6 năm — năm 1977 — cũng trong căn nhà nhỏ không có mùa xuân nhưng nồng đượm tình yêu của vợ chồng nàng. Lần ấy khi thấy đọc bản án xong người ta còng tay chồng nàng, Alice phản đối:

– Chồng tôi làm gì mà còng tay chồng tôi?

Tôi — thân nhiên hay tỉnh queo thì không đúng hẳn, khi đã biết trước mình sẽ sắp bị công an VC đến bắt thì còn sững sốt, bàng hoàng chi nữa — lúc đó mềm như bún, tôi nói với nàng.

— Đừng em. Việc anh bị bắt mới là quan trọng, việc anh bị còng tay có đáng gì để em buồn tủi đâu...

Khi thấy nàng nghẹn ngào muốn khóc, nhìn nàng, tôi lắc đầu thảm nói với nàng bằng mắt: "Em đừng khóc...".

Năm 1960, hay 1961 — xa như một kiếp nào xưa — tôi được đạo diễn Hoàng Anh Tuấn cho đóng một vai phụ trong bộ phim xi-la-ma "Hai Chuyến Xe Hoa". Vai nữ chánh của cuốn phim là Thanh Nga. Đúng là đóng phim nó vận vào mình. Thanh Nga, chắc vì là đào hát chính cống, không những một đời chỉ có 2 chuyến xe hoa mà đi những 5, 7 chuyến xe hoa Còn tôi, kếp xi-la-ma rơm, tôi cũng, và tôi chỉ được 2 chuyến xe thôi. Sáng ngày 2/5/1984 chiếc xe bông thứ hai của Sở công an TP HCM đến cư xá Tự Do, Ngã Ba Ông Tạ, đón anh Con Trai Bà Cả đi vào ô-ten số 4 Phan Đăng Lưu cư hạn dài hạn lần thứ 2.

Tôi lại được đưa trở vào và nhà giam số 4 Phan Đăng Lưu lúc 6 giờ sáng. Cảm giác của tôi lúc ấy là cảm giác của 2 cậu Lưu Thần, Nguyễn Triệu buồn nhiều hơn vui. Tôi cũng vậy. 4 năm trước, một buổi sáng tôi đã rảo bước đi ra khỏi nhà tù này, tim đập mạnh, vai nhẹ nhàng, lòng mừng vui. Sáng nay, 4 năm sau tôi trở lại nơi xưa. Cảnh sắc tiêu điều hơn, những hành lang rạn nứt, ướt nước.

4 năm trước, họ giam tôi trong cái gọi là Phòng Biệt Giam số 6 Khu C Một. Nhà giam Phan Đăng Lưu, bên cạnh Tòa Tỉnh Trưởng Gia Định, nay nơi này là "Trường Đảng — Nguyễn Văn Cừ". Nhà giam này nguyên là Đền Lao Gia Định được VC mở rộng lên lớn gấp 4 lần. Cái gọi là biệt giam chỉ là cái sà-lim của những nhà tù thời Đông Dương còn bị thuộc Pháp. Tái đảo thiên thai, người ta lại đưa tôi vào Khu C Một. Chỉ có khác là lần trước tôi nằm Biệt Giam số 6, lần này tiến bộ hơn, tôi nằm ở Biệt Giam số 10.

Cũng như lần trước, việc làm đầu tiên của tôi khi cánh cửa sắt Biệt Giam vừa đóng lại là cởi áo, cởi quần dài, ở trần, chỉ mặc có cái quần sà lòn — sà lim với sà lòn là anh em cùng cha, cùng mẹ — ra đứng nhìn qua cửa gió ra hành lang.

Mới 6 giờ sáng, bọn cai tù còn lịch kịch áo thun, sà lòn, rửa mặt ở những vòi nước bên ngoài hành lang C1. Khi đang láo nháo trả lời, báo tin bên ngoài cho vài anh em đứng ở sau cửa phòng Tập thể số 2, số 3 trước mặt, tôi bỗng nghe tiếng người gọi:

— Dượng Hai....

Anh em chúng tôi, mấy người liên lạc với Trần Tam Tiệp ở Paris vẫn quen gọi Tiệp là Dượng Ba. Tôi được gọi là Dượng Hai vì tôi cao tuổi hơn anh em.

Tôi ngạc nhiên:

— Ai đấy?

— Tự đây, Trần Ngọc Tự...

Trần Ngọc Tự Không quân, Tự và Dương Hùng Cường quen biết lính Không quân Trần Tam Tiệp khá thân. Tự ở ngay Biệt Giam 9 cạnh Biệt Giam 10 có tôi vừa được đưa vào. Tự vào đây trước tôi. Vì cùng ở một dãy nên Tự và tôi chỉ nghe được tiếng nhau mà không nhìn thấy mặt nhau. Hai chúng tôi chưa nói gì được với nhau nhiều thì ghé mắt nhìn ra đầu hành lang chúng tôi thấy Dương Hùng Cường được dẫn vào.

Dương Hùng Cường bận áo pull xanh, quần kaki — cái áo pull này chắc là của Trần Tam Tiệp mới gởi về. Sau thủ tục gia nhập sổ hộ khẩu thường trú: khám quần áo, hỏi tên tuổi, tội trạng, ghi vào sổ, Cường được đưa vào Biệt Giam 15 hay 16 bên dưới tôi. Cường đi qua sà lim giam Tự và tôi nhưng Cường không trông thấy chúng tôi. Chúng tôi nhìn thấy Cường rất rõ.

Trong buổi sáng đầu tiên ấy, Tự và tôi được biết Khuất Duy Trác bị giam ở Biệt Giam 1. Biệt giam này ở ngay đầu hành lang, cạnh bàn làm việc của cai tù gác khu C1 nên Khuất Duy Trác không thể nói năng, hỏi han, trao đổi tin tức gì được với những bạn tù phòng bên. Như vậy là anh em tôi 4 người: Dương Hùng Cường, Trần Ngọc Tự, Khuất Duy Trác và tôi — được công an thành Hồ đem xe bông đến nhà rước đi. Trong cùng một đêm. Vài ngày sau chúng tôi được tin anh Doãn Quốc Sỹ cũng bị bắt, đang nằm Biệt Giam khu C2 đầu lưng với khu C1 của chúng tôi.

Sáng sớm hôm sau, Tự và tôi mới hỏi qua, nói lại được với Dương Hùng Cường. Biệt Giam Cường ở khá xa Biệt giam 2 chúng tôi. Cường và chúng tôi nói chuyện nhau qua vệ tinh: chúng tôi nói qua phòng tập thể trước mặt, nhờ anh em bên đó nói lại với Cường. Chúng tôi cũng chỉ nghe được lời Cường nhờ anh em ở những phòng tập thể trước mặt truyền lại.

Khi nghe chúng tôi nói sang:

— Nó bắt mấy thằng liên lạc với Dương Ba rồi...

Cường bảo chúng tôi:

— Phải giữ an ninh cho Dì Út...

Dì Út là tên chúng tôi dùng để gọi cô Nguyễn Thị Nhạn, nhân viên Bưu điện Trung ương thành Hồ, người trung gian nhận thư từ, sách báo, thuốc do Trần Tam Tiệp ở Paris gửi về cho chúng tôi và gửi thơ, bài viết, bản thảo của chúng tôi qua Trần Tam Tiệp.

Khi dặn nhau phải giữ an ninh cho Dì Út Nguyễn Thị Nhạn, anh em chúng tôi không biết rằng cô Nhạn đã bị bắt trước chúng tôi cả tháng trời. Bắt rồi được thả ra. Và bắt lại cùng với chúng tôi.

Cuộc sống tù đày chung của anh em chúng tôi bắt đầu từ sáng ngày 2/5/1984.

Sau thời gian bị nhốt ở Biệt Giam — thời gian này gọi là thời gian cách ly, dài ngắn, lâu mau tùy theo từng người tù. Khuất Duy Trác sang ở Phòng Tập Thể 2, Dương Hùng Cường ở Phòng Tập Thể 3, tôi ở Phòng Tập Thể 6, Trần Ngọc Tự sau thời gian được chuyển sang nằm Biệt Giam khu B, được đưa trở lại ở Phòng Tập Thể 5 khu C1.

12 tháng sau — tháng 5/1985 — chúng tôi, những người được công an thành phố gọi là “Những tên biệt kích cầm bút” — được đưa lên xe bông sang nơi tôi gọi là “thánh địa Chí Hòa”. Đây là lần thứ nhất anh em tôi được “đoàn tụ” trong vòng 2 tiếng đồng hồ. Xe chở chúng tôi từ số 4 Phan Đăng Lưu sang nhà giam Chí Hòa là loại xe vận tải. Công an TP dùng loại xe này vừa chở hàng, chở gạo, chở heo và chở tù. Bọn Biệt Kích lách thếch xách giỏ, chiếu lên xe bông sáng ấy gồm 6 mạng: Doãn Quốc Sĩ, Dương Hùng Cường, Khuất Duy Trác, Trần Ngọc Tự, Hoàng Hải Thủy. Và 2 nữ: Lý Thụy Ý, Nguyễn Thị Nhạn.

Xe ra khỏi số 4 Phan Đăng Lưu, sang đường Đinh Tiên Hoàng về Dakao, vào đường Hiền Vương — chúng tôi thấy nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi đã trở thành công viên — vào đường Lê Văn Duyệt, đã đổi tên thành Cách Mạng Tháng 8.

Trên xe anh em tôi cười nói râm ran. Tôi có cảm tưởng chúng tôi đang trên xe đi dự đám cưới chứ không phải là xe chở tù.

Đây là lần thứ nhất 6 anh em chúng tôi đặt chân vào “đất thánh Chí Hòa”. Chỉ có cô Nguyễn Thị Nhạn là người bị bắt lần đầu, còn chúng tôi — kể cả Lý Thụy Ý — đều đã bị bắt một lần nhưng chưa ai “được” vào Chí Hòa. Chúng tôi vào khu ED. Lầu 8 góc Chí Hòa được gọi theo vần A, B, C, D, E, F, G, H. Cứ 2 tòa nhà hợp thành một khu: AH chứ không phải HA, rồi khu BC, khu ED (gọi là Ổ Đê). Cai tù Vixi nói “nễ nớn, nòng nợn”, nhưng vẫn gọi tên khu như người Saigon là Ổ Đê chứ không gọi là Đê Cuối cùng là là khu FG. Sau 2 giờ “đoàn tụ” thân mật, vui vẻ trên xe chở tù, chúng tôi lại được ưu ái chia ra mỗi tên ở một phòng. Lý Thụy Ý, Nguyễn Thị Nhạn vào 2 phòng 3, phòng 4 ở dưới đất. 2 phòng này dành cho tù nữ. Có Thích Trí Hải — bị bắt trong nhóm Già Lam Tuệ Sĩ, Trí Siêu, Lê Mạnh Phát, Thượng Tọa Thích Đức Nhuận — đã ở trước trong khu giam tù nữ này. Cường và Tụ và ở 2 phòng 7, phòng 8 lầu 1, Khuất Duy Trác vào phòng 9 lầu 2, tôi vào phòng 10 lầu 2, Doãn Quốc Sĩ lên phòng 14 tầng lầu 3 cao nhất.

Khi vào phòng 10 khu ED Chí Hòa, tôi mới biết anh Hiếu Chân Nguyễn Hoạt đã từ Phan Đăng Lưu sang đây trước tôi đang ở phòng 11 cạnh phòng tôi.

Chúng tôi đã sống 12 tháng trong nhà giam Phan Đăng Lưu. Chúng tôi lại sống 12 tháng thứ hai trong nhà tù Chí Hòa. Thời gian trong tù thật ly kỳ — qua thật chậm mà cũng thật mau — thậm thoát đã qua năm 1986, năm Đảng CSVN họp Đại hội Đảng kỳ 6.

Anh Hiếu Chân bị bắt sau chúng tôi chừng 2 tháng. Anh cũng bị ghép vào bọn “Biệt Kích Cầm Bút” chúng tôi. Anh bị chứng huyết áp cao và qua đời vì cơn bệnh này trong một đêm đầu năm 1986.

Ban đêm khi có người tù lên cơn bệnh nặng cần được cấp cứu, những anh em tù cùng phòng phải la lớn qua những chấn song sắt:

— Báo cáo cán bộ... Phòng 11 có người bệnh nặng... Xin cấp cứu... Tiếng kêu trong đêm, yên tĩnh, vang đi khắp nhà tù, vẳng vào tất cả các phòng giam. Thường thì phải kêu lớn cả chục tiếng như thế bọn cai tù trực đêm mới lịch kịch xách chìa khóa lên mở ba bốn lần cửa sắt cho tù khỏe cũng tù bệnh đi xuống cái gọi là Trạm Xá.

Chừng một tháng sau ngày anh Hiếu Chân qua đời, một sáng tôi đang sửa soạn đánh cờ thì được anh em tù ra đưa cơm nước đến ngoài song báo tin:

— Doãn Quốc Sĩ, Dương Hùng Cường chuyển trại...

“Chuyển trại” là việc người tù bị đưa từ nhà tù này sang nhà tù khác.

Như Solzhenytsin đã viết trong truyện “Tầng Đầu Địa Ngục” (The First Circle), kể chuyện tù đày ở Liên Xô — người tù ở đâu quen đó, việc đổi phòng giam chỉ gây phiền nhiễu cho người tù — và thường khi đã chuyển trại thì cả một bọn đồng vụ cũng bị chuyển trại. Anh tù ra làm lao động — lao động là tên gọi việc đưa cơm nước — báo cáo cho tôi biết 2 người đồng bọn với tôi được gọi chuyển trại, tôi cũng phải thu xếp hành trang và tôi sắp được, hay bị gọi ra chuyển trại.

Đi đâu đây? Tim tôi đập mạnh. Xếp quần áo vào giỏ xong xuôi tôi hỏi hộp ngòi chờ. Nhưng không thấy cai tù đến gọi tên tôi, ra lệnh cho tôi bằng 3 tiếng gọn: “Lấy đồ ra..”. Tôi bồn chồn đợi mãi đến lúc anh bạn tù lao động trở lại cho biết:

— 4 người Sĩ, Cường, Lý Thụy Ý, Nguyễn Thị Nhạn... đưa đi rồi. Coi bộ như đưa trở về Phan Đăng Lưu... Khi người tù đã chịu thẩm vấn ở số 4 Phan Đăng Lưu đã qua Chí Hòa mà lại bị đưa trở về Phan Đăng Lưu thì nguyên nhân thường là trở về để chịu thẩm vấn lại lần nữa. Người tù này có gia nhập những tổ chức khác, hay có can một số tội mới được phát hiện. Tôi thắc mắc mãi về việc 4 anh em chúng tôi: Sĩ, Cường, Ý, Nhạn... Trở về Phan Đăng Lưu khi chỉ còn 3 anh em tôi — Trác, Tụ và tôi — vẫn còn ở lại Chí Hòa. Lúc này anh Hiếu Chân đã chết... Bọn bị ghép vào tội Biệt Kích Cầm Bút chúng tôi gồm 8 người đã bị hy sinh mất một.

Tôi nhớ không rõ tháng mấy năm 1986, tôi chỉ nhớ việc xảy ra trước ngày Đảng CS họp Đại hội 6. Một hôm Trác, Tụ và tôi được gọi ra để “đi nghe đọc cáo trạng”. Chúng tôi sắp ra tòa. Một thư ký Tòa Án đến đọc bản cáo trạng và báo cho tù nhân biết ngày ra tòa trong một phòng thẩm vấn ở dưới đất. Đến lúc này người thư ký đến đọc cáo trạng mới biết một người tù có tên trong cáo trạng là Nguyễn Hoạt đã chết. Anh thư ký này cũng đến lúc đó mới biết là 4 người được anh đến đọc cáo trạng cho nghe là Doãn Quốc Sĩ, Dương Hùng Cường, Lý Thụy Ý, Nguyễn Thị Nhạn đã được chuyển sang nhà tù khác.

“Công an thành phố HCM khởi tố vụ gián điệp hoạt động trên địa bàn TP HCM...”. Đó là mấy giòng chữ đầu tôi đọc được trên bản báo cáo người công an thẩm vấn tôi đặt trên bàn, rất tiếc là mắt tôi kém, tôi lại đọc ngược giòng chữ nên không đọc được nhiều hơn.

Xin cho tôi nói thêm một chuyện có vẻ như không liên hệ gì đến “Vụ gián điệp ròm 1986”. Đó là chuyện sau khi Sài Gòn bị đổi tên là Hồ Chí Minh thì 2 tiếng Thành phố luôn luôn đi trước 3 tiếng HCM. Thế rồi 2 tiếng “Thành phố” tức là “Thành phố HCM...”. Trong khi ấy Cần Thơ, Đà Lạt cũng là thành phố nhưng không gọi là thành phố mà chỉ trống trơn Cần Thơ, Đà Lạt.

Đồng bào miền Nam thường dễ dãi, không ưa rườm rà mâu mỡ riêu cua, nên hay

gọi tắt. Năm xưa ta thường nói mà chẳng ai mất lòng những câu như “Máy thẳng Sègông, bọn Đà Lạt”. Nhưng nay nếu nói “Máy thẳng HCM, bọn HCM cà chớn” thì phạm húy. Thành ra thiên hạ gọi vẫn tắt là “Thành phố”...

Một buổi sáng Trác, Tụ và tôi đứng xó rợ chờ xe chở ra tòa. Sáng ấy chỉ có 3 anh em tôi từ Chí Hòa ra tòa nên công an áp giải dùng chiếc xe Jeep. Hôm nào đông thân chủ họ dùng xe vận tải. Trên xe anh lái xe hỏi anh Cai Tù áp giải tù:

— Trưa về hay chiều về đây?

— Chiều — Cai Tù áp giải trả lời, nói thêm

— Chiều mà mai còn đi nữa.

Công an Chá xé ngạc nhiên:

— Cái gì? Có 3 ngoe mà xử những 2 ngày sao?

Cai Tù áp giải trả lời ngọt: 8 mạng tắt cả. Một mạng tạnh rồi. 4 mạng ở Phan Đăng Lưu...

“Một mạng tạnh rồi...” “Tạnh”, nguyên văn lời Cai Tù sáng ấy. “Tạnh” không phải là do tôi bịa ra. Người làm chứng cho tôi là Khuất Duy Trác.

Công an Chá xé nghiêng mặt về phía sau:

— Máy em này văn nghệ chi đó, phải không?

Công an thành Hồ, kể cả Công an Chá xé, cũng loáng thoáng biết vụ văn nghệ sĩ ra tòa vì 2 tờ báo mạnh nhất ở thành Hồ là tờ Công An và Tuổi Trẻ, đang mở chiến dịch mạt ly chúng tôi ồn ào và đe dọa. Họ đã viết về chúng tôi nhiều bài từ 2 năm trước. Nay chúng tôi ra tòa, họ hâm nóng trở lại vụ án. Họ dàn dựng một vụ xử thật nặng nề để răn đe kẻ khác, “Bọn chúng phải ra trước Tòa Án Thành Phố HCM để trả lời về những tội trạng của chúng...” Đó là một trong những lời nói đầu loạt bài chửi rửa chúng tôi.

Nhưng năm 1986, họ không xử được bọn Biệt Kích Cầm Bút. Ra tòa chúng tôi mới biết tòa đình xử. Vì Cường và Sĩ, Ý, Nhạn ở số 4 Phan Đăng Lưu. Nhà tù này thuộc thành phố. Chỉ cần Sở Công An Thành phố chi một cú điện thoại là những anh Cai Tù Phan Đăng Lưu biết tòa không xử và không mất công đưa tù ra tòa. Nhưng với nhà tù Chí Hòa thì phải có giấy tờ đảng hoàng. Vì vậy sáng hôm ấy Trác, Tụ và tôi được xe Jeep đưa từ Chí Hòa ra tòa án, được gặp vợ, con, cháu, em, chị, thoải mái trong suốt một buổi sáng. Chị Oanh, vợ Cường, mắt đỏ

lên khi nhìn vợ chồng, bố con, ông cháu chúng tôi ngồi quẩn quít với nhau.

Một công dân chỉ sau khi bị tòa án phán quyết có tội, mới bị coi là có tội. Đây là nguyên tắc luật pháp của tất cả những xã hội, bị những người CS gọi là “thối nát, sa đọa, vô pháp luật...”, nhưng XHCN văn minh, tiến bộ không công nhận nguyên tắc ấy. Lenin từng viết trên giấy trắng mực... đỏ:

“Việc chia chính quyền ra làm 3 ngành, lập pháp, hành pháp, tư pháp là trò bịp bợm của bọn tư sản. Quyền hành phải được tập trung vào một môi, và phải do giai cấp vô sản hành xử...”.

Những người CSVN không có qua một sáng kiến gì cả. Tất cả những thủ đoạn họ làm, đều do họ học mót của CS Nga, Tàu. Việc bắt người, điều tra, kết tội đều do một người, hay do vài người quyết định, thực hiện. Đảng viên CS đều có tính cách y hệt nhau. 3 đảng viên hay 10 đảng viên thì ý kiến cũng chỉ là một. Vì vậy những người CS ở khắp các nước bị đảng CS cai trị đều có một hành động giống nhau: khi công an của họ bắt giam một người nào đó, người bị bắt đã bị coi là có tội. Công an thay tòa án, công an kết tội công dân, trước khi tòa án của chính họ xét xử. Việc ra tòa dưới chế độ CS, chỉ là một màn kịch vô duyên. Tất cả những diễn viên bắt đắ dĩ, cùng nhà đạo diễn đều biết mình vô duyên, nhưng cứ trơ mặt, trán bóng đóng kịch.

Khi còn sống ở thành Hồ, nghe tin loan trên những làn sóng điện VOA, BBC, tôi vẫn thắc mắc về việc những người đấu tranh cho dân chủ trên thế giới, những người bảo vệ quyền lợi của những người tù chính trị ở VN, “những tù nhân của lương tâm”, vẫn lên tiếng đòi nhà cầm quyền CS, phải đưa những người bị CS bắt giam vì bất đồng chính kiến ra trước tòa. Việc người tù như anh em chúng tôi, được đưa ra Tòa Án Nhân Dân Thành phố HCM — Tòa án chuyên xử nhân dân — xét xử năm 1986 không phải là việc có lợi cho anh em chúng tôi. CS có cái gọi là Ủy Ban Luận Tội — thành viên của ủy ban này gồm các cán bộ công an, Viện Kiểm sát và Tòa Án. 3 cơ sở nhưng chỉ có một đảng viên quyết định. Ủy ban này đã luận tội, đã định mức án cho người tù. Bọn Chánh án VC chỉ là những anh chị thi hành quyết định của Ủy Ban Luận Tội mà thôi.

#### **\* Nhảy múa trên xiềng xích của người khác.**

Đại hội Đảng CS kỳ 6, năm 1986, đưa Nguyễn Văn Linh lên làm Tổng Bí Thư. Linh tuyên bố thi hành chính sách đổi mới, cởi trói cho văn nghệ, v.v.. Trước Linh, Trường Chinh cũng lép nhép nói đến chuyện phải đổi mới.

Những anh em Công an Thành Hồ, những anh viết 2 tờ báo Công An, Tuổi Trẻ bị tên tò, vì không xử được bọn Biệt Kích Cầm Bút. Các anh đã la lối om sòm, đã lớn tiếng tố cáo chúng tôi là “gián điệp”, các anh đã nhảy múa, ca hát trên xiềng

xích của chúng tôi, đón chờ cái chết của chúng tôi. Nhưng rồi... êm ru bà rù. Chìm xuống nặng. Máy ảnh tự động chấm dứt loạt bài viết đả kích, nhục mạ chúng tôi trên báo. Mới hôm trước các anh la là “gián điệp”, hôm sau máy ảnh im luôn.

Trở về phòng giam Chí Hòa, chúng tôi lại ngày ngày gò lưng đánh cờ, lại bắt chước ông Trần Văn Hương mần thợ... Giữa, hay cuối năm 1987, tôi bàng hoàng khi được tin Dương Hùng Cường đã chết ở số 4 Phan Đăng Lưu.

Sống 4 năm trong tù, riêng tôi, ý tưởng chết đôi khi cũng đến ám ảnh tôi.

Nhưng tôi gạt nó đi. Tôi vẫn nghĩ anh em tù chết, mình tù như anh em, cũng có thể chết như anh em. Cùng lúc ấy tôi lại nghĩ tôi không chết trong tù, tôi sẽ trở về với vợ con tôi, với cuộc sống. Thường lệ, cứ mỗi tháng lại có một chuyến đưa tù nhân từ số 4 Phan Đăng Lưu sang Chí Hòa. Chúng tôi lại được nghe kể về trường hợp “Đê Húc Càn” Dương Hùng Cường qua đời trong biệt giam.

Cường và Doãn Quốc Sĩ bị đưa vào nằm biệt giam khi 2 anh trở lại số 4 Phan Đăng Lưu. Một lần nữa Cường lại trở vào khu C1. Anh em nói tối hôm trước họ, ở những phòng tập thể, còn nghe tiếng Cường đang hát ở cửa gió Biệt Giam. 6 giờ sáng hôm sau, Cai Tù đi 1 vòng điếm số. Không thấy Dương Hùng Cường đứng đưa mặt ra ô cửa gió vào phòng biệt giam. Người tù nằm ngửa trên sàn xi-măng. Gọi không dậy. Mở cửa vào, người tù đã chết trong đêm qua.

Dương Hùng Cường, sĩ quan Quân Lực VNCH, đã đi cải tạo 3 năm. Trở về, anh không sốt sắng với việc xin trở vào sổ. Gia đình anh sống ở khu gần Cơ sở Trung tâm Nữ Quân nhân của Quân ta xưa, đường Lý Thường Kiệt. Chị Cường — chị Vương Thị Oanh — là cô giáo, nguyên nữ sinh Trưng Vương. Anh chị có 5 con gái. Đến năm 1975, chị mới có bầu cháu thứ 6. Anh chị rất mong có mụn con trai. Anh xách túi lên đường “đi cải tạo” trước khi con anh chào đời. Con út của anh chị là con trai. Anh đặt tên con là “Phụng Hoàng” với ngụ ý “thờ phụng màu vàng”.

Cường có bệnh ở tai. Anh phải dùng thuốc Ampiciline thường xuyên. Trước ngày bị bắt, tháng 5/1984, mắt bên trái của anh đã bắt đầu thấy nhức vì tai làm ñộc.

Thi thể Dương Hùng Cường được đưa từ số 4 Phan Đăng Lưu về nhà xác Chí Hòa. Vợ con anh được gọi đến nhà xác Chí Hòa nhìn mặt anh, chứng kiến tầm liệm anh. Công an CS tối kỵ việc cho thân nhân lãnh xác tù về nhà làm đám ma. Chúng cung cấp cho Dương Hùng Cường quan tài, xe chở lên chôn ở một nghĩa trang bên Lái Thiêu.



## \* Biệt Kích Cầm Bút kiêm Giám Điệp...

Đầu năm 1988 — hơn 2 năm sau ngày chúng tôi bị đưa ra tòa năm 1986 với tội “gián điệp” — nhóm Biệt Kích Cầm Bút chúng tôi lại trở ra tòa. Lần này họ đã đốitội “gián điệp” họ gán cho chúng tôi ra thành tội “tuyên truyền phản cách mạng”. Án phạt của tội gián điệp từ tối thiểu là 12 năm tù đến tối đa là tử hình. Án phạt áp dụng cho tội “tuyên truyền phản cách mạng” là tối thiểu 2 năm đến tối đa là 12 năm.

8 anh em chúng tôi bị bắt cùng một đêm, bị khép cùng một tội, bị tập trung cùng một tổ chức. Sau 4 năm tù, 2 trong 8 anh em chúng tôi đã chết trong tù.

Bản cáo trạng kể tội bọn Biệt Kích Cầm Bút đọc ở tòa án HCM năm 1988 không còn ghi đến các anh Hiếu Chân Nguyễn Hoạt, Dương Hùng Cường.

4 năm trước, anh em chúng tôi bị bắt là 8 người. Trong 4 năm tù tội, 2 người trong chúng tôi đã chết. Tôi biết khi người ta chết thì dù người ta ở đâu, ở chỗ nào cũng có thể chết. Nhưng 2 anh bạn chúng tôi, anh Nguyễn Hoạt bị áp huyết cao, anh Dương Hùng Cường bị bạo bệnh chết trong phòng biệt giam. Nếu 2 anh không bị tù, nếu 2 anh ở ngoài có thuốc, được chạy chữa, được cứu cấp, 2 anh đã có thể không chết. Hôm nay chỉ có 6 anh em chúng tôi đứng ở đây. Nhưng thực ra chúng tôi là 8 người. Đứng bên trái tôi đây là anh Dương Hùng Cường từ trần trong nhà tù mang tên một anh CSVN (Phan Đăng Lưu).

Một trong những đặc điểm của nhà số 4 Phan Đăng Lưu là những cửa sắt phòng tù đều có 2 khóa. Khóa trên, khóa dưới. Đặc điểm “phòng giam đôi khóa” ấy của số 4 Phan Đăng Lưu được nói đến trong bài thơ tôi mượn để gởi đến hương hồn Dương Hùng Cường. Bài thơ này không phải do tôi làm. Tác giả là một người tù đã làm, khi người bạn của ông chết trong tù số 4 Phan Đăng Lưu:

*Thôi thế còn ai dám quấy rầy  
Mấy thằng chấp pháp cũng khoanh tay  
Ăng-ten lép nhép, thầy cha nó  
Quản giáo hăm he, kệ mẹ bây  
Vĩnh biệt phòng giam đôi khóa sắt  
Tiêu dao cực lạc, chín từng mây  
Lê-nin, Các-Mác bao giờ gặp  
Sẵn gậy ông phang chúng mấy cây.*

Dương Hùng Cường... Dương Hùng Cường... Chúng ta cùng đi chuyến xe từ Bà Chiểu sang Chí Hòa một sáng tháng 5/1985. Thấm thoát đã 10 năm rồi đấy. Chúng ta trao đổi với nhau vài câu nói, vài tiếng cười, vài ánh mắt trên chuyến xe ấy. Rồi thôi. Ngàn năm xa cách. Hôm nay ngồi bình yên trên đất Virginia —

Virginia đất của tình yêu, đất dành cho những người yêu nhau — Virginia is for Lovers — tôi nhớ lại hình ảnh Cường trong chiếc áo pull xanh, quần kaki, túi quần áo đặt dưới chân, đứng trong hành lang C1, chờ Cai Tù mở cửa phòng biệt giam. Dương Hùng Cường... Tôi đã gọi tên Cường một lần ở giữa lòng Sài Gòn bị chiếm đóng của chúng ta.

## Hoàng Hải Thủy

*October 30, 2007*

**Nguồn:** <https://hoanghaithuy.wordpress.com/2007/10/30/cai-ch%E1%BA%Bft-c%E1%BB%A7a-nha-van-d%C6%B0%C6%A1ng-hung-c%C6%B0%E1%BB%9Dng/>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

